

PHẠM VI VÀ ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG

[English below]

1. Hành trình Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh

- Áp dụng toàn bộ giai đoạn
- Chỉ áp dụng cho các chuyến bay trước 06:30 và từ/sau 14:00

2. Các hành trình khác

Giai đoạn Cao điểm Hè

Giai đoạn mua vé:

- Mua **trước 21 ngày** so với ngày khởi hành: Từ **10/06/2025** đến **10/08/2025**
- Mua **trước 30 ngày** so với ngày khởi hành: Từ **10/06/2025** đến **01/08/2025**

 **Giai đoạn bay:** Từ **10/06/2025** đến **31/08/2025** và hành trình hoàn thành **muộn nhất đến hết ngày 31/08/2025**.

Chặng bay	Ngày bay	Khung giờ áp dụng
Hà Nội – Tuy Hòa/Đồng Hới/Huế/Nha Trang; Tp. Hồ Chí Minh - Buôn Mê Thuột/ Đà Lạt/Huế/Nha Trang/Phú Quốc Vân Đồn	Thứ 2, 3, 4, CN	Trước 06:00 & sau 21:30
Tuy Hòa/Đồng Hới/Huế/Nha Trang – Hà Nội; Đà Lạt – Đà Nẵng; Quy Nhơn/Thanh Hóa/Vinh/ Buôn Mê Thuột/ Đà Lạt/ Huế/Nha Trang/Phú Quốc/Hải Phòng - Tp. Hồ Chí Minh	Thứ 4, 5, 6	Trước 08:00 & sau 22:00
Hà Nội/Tp. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng	Thứ 2, 3, 4, CN	Trước 06:00 & sau 22:00
Đà Nẵng - Hà Nội/Tp. Hồ Chí Minh	Thứ 4, 5, 6	Trước 07:30 & sau 22:30

Chặng bay (2 chiều)	Chuyến bay áp dụng
Hà Nội – Tuy Hòa	7651/7650
Hà Nội – Đồng Hới	7591/7590/7592
Hà Nội – Huế	7545/1540/7544
Hà Nội – Nha Trang	7061/7063/7559/7557/7563/7550/7556/7558/7060/7554/7562/7564/7062
Hà Nội – Đà Nẵng	7085/7087/7151/7155/7179/7183/7185/7195/7197/156/7086/7090/7150/7156/7162/7164/7168/7172/7178/7180/7182/7194/7198
Tp. Hồ Chí Minh – Buôn Mê Thuột	7410/7411
Tp. Hồ Chí Minh – Đà Lạt	1380/1381/7383
Tp. Hồ Chí Minh – Huế	1366/7370/7374/7378/1367/1377/1379/7375/7379
Tp. Hồ Chí Minh – Nha Trang	7340/7341

Chặng bay (2 chiều)	Chuyến bay áp dụng
Tp. Hồ Chí Minh – Phú Quốc	1821/6501/7821/1820/1834/6500/7820
Tp. Hồ Chí Minh – Hải Phòng	7188/7058/7059/7189/1171
Tp. Hồ Chí Minh – Vân Đồn	1286
Tp. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng	106/6518/7106/7122/7124/7136/7138/7134/ 101/6529/7107/7115/7117/7122/7125/7139/7143/7145/6519/ 7105/7137
Tp. Hồ Chí Minh – Quy Nhơn	1393
Tp. Hồ Chí Minh – Thanh Hóa	1279
Tp. Hồ Chí Minh – Vinh	1281
Đà Nẵng – Đà Lạt	1954

Các giai đoạn khác

Giai đoạn mua vé:

- Mua **trước 21 ngày** so với ngày khởi hành: Từ 10/06/2025 đến 10/12/2025
- Mua **trước 30 ngày** so với ngày khởi hành: Từ 10/06/2025 đến 01/12/2025

 **Giai đoạn bay:** Từ 10/06/2025 đến 31/12/2025 và hành trình hoàn thành muộn nhất đến hết ngày 31/12/2025.

Chặng bay	Ngày bay	Khung giờ áp dụng
Hà Nội/Tp. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng	Thứ 2, 3, 4, CN	Trước 07:00 & sau 18:00
Đà Nẵng – Hà Nội/Tp. Hồ Chí Minh	Thứ 3, 4, 5, 6	Trước 10:00 & sau 20:00
Hà Nội – Huế/Nha Trang/Quy Nhơn; Tp. Hồ Chí Minh – Đà Lạt/Huế/Nha Trang/ Phú Quốc/Quy Nhơn	Thứ 2, 3, 4, CN	Trước 07:00 & sau 15:00
Huế/Nha Trang/Quy Nhơn/Đà Lạt – Hà Nội; Đà Lạt/Huế/ Nha Trang/Phú Quốc/Quy Nhơn – Tp. Hồ Chí Minh	Thứ 3, 4, 5, 6	Trước 10:00 & sau 18:00
Hà Nội – Cần Thơ/ Buôn Mê Thuột/ Điện Biên/Pleiku/Tuy Hòa/Chu Lai/Đồng Hới/Vinh; Tp. Hồ Chí Minh – Hải Phòng/Thanh Hóa/ Vân Đồn/Vinh/Buôn Mê Thuột/Cà Mau/Pleiku/ Tuy Hòa/Chu Lai/ Đồng Hới/Rạch Giá; Đà Nẵng – Buôn Mê Thuột/Nha Trang/Đà Lạt/ Hải Phòng/Cần Thơ; Cần Thơ- Phú Quốc/Côn Đảo	Áp dụng tất cả các chuyến bay	

Chặng bay (2 chiều)	Chuyến bay áp dụng
Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh	205/206/214/215/ 216/217/218/219/220/221/224/243/249/250/252/253/254/256/257/ 258/259/260/262/263/265/267/270/273/ 290/291/6002/6025/7202/7203/7204/7207/7208/7209/7210/7212/

Chặng bay (2 chiều)	Chuyến bay áp dụng
	7213/7225/7231/7232/7234/7235/7242/7244/7245/7246/7247/ 7248/7250/ 7252/7253/7255/7258/7259/211/248/7206/7221/7223/7224/7226/ 7228/7229/7133/7160/7161/7165/7167
Hà Nội – Đà Nẵng	157/193/195/197/6071/7151/7155/7175/7191/7193/7197/156/158/ 160/ 164/194/196/198/6070/7150/7154/7192/7196
Hà Nội – Huế	1541/1545/1549/7545/1540/1544/1548/7544
Hà Nội – Nha Trang	1563/7061/7063/7065/7551/7555/7557/7559/7561/7563/7565/ 7567/ 7569/1562/7064/7550/7554/7556/7558/7562/7564/7566/7568
Hà Nội – Quy Nhơn	7623/7625/7627/7622/7624/7626
Tp. Hồ Chí Minh – Đà Lạt	1380/1386/7382/7388/1381/1387/7383/7389
Tp. Hồ Chí Minh – Huế	1366/1376/1378/6160/7370/7372/7370/7374/7378/1367/1377/1379 /6161/7371/7375/7379
Tp. Hồ Chí Minh – Nha Trang	1340/1350/6150/7340/7344/1341/1351/6151/7341/7345
Tp. Hồ Chí Minh – Phú Quốc	1821/1829/1835/6501/7821/7829/1820/1822/1834/6500/7820/7828
Tp. Hồ Chí Minh – Quy Nhơn	1392/7394/1393/7395
Tp. Hồ Chí Minh – Đà Nẵng	106/110/142/146/148/6518/6528/7104/7106/101/107/ 109/143/6529/7105/7107/6519
Đà Lạt - Hà Nội	1572

✕ Giai đoạn không áp dụng

Hành trình	Từ	Đến
Hà Nội– Đà Nẵng/Đà Lạt/Nha Trang/Huế/Quy Nhơn/Chu Lai/ Tuy Hòa; Hải Phòng/Cần Thơ/Nha Trang/Vân Đồn/Đà Lạt/Vinh/Thanh Hóa – Đà Nẵng; Huế - Đà Lạt; Tp. Hồ Chí Minh/Thanh Hóa/Cần Thơ/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/ Đà Nẵng – Phú Quốc; Vinh/Thanh Hóa - Đà Lạt	10-06-25	08-08-25
	29-08-25	31-08-25
	31-12-25	31-12-25
Đà Nẵng/Đà Lạt/Nha Trang/Huế/Quy Nhơn/Chu Lai/Tuy Hòa – Hà Nội; Đà Nẵng – Hải Phòng/Cần Thơ/Nha Trang/Vân Đồn/Đà Lạt/Vinh/Thanh Hóa; Đà Lạt – Huế; Phú Quốc - Tp. Hồ Chí Minh /Thanh Hóa/Cần Thơ/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/Đà Nẵng; Đà Lạt - Vinh/Thanh Hóa	10-06-25	10-08-25
	01-09-25	03-09-25
Tp. Hồ Chí Minh – Hải Phòng/Vinh/Buôn Mê Thuột/Pleiku /Đồng Hới/Thanh Hóa/Vân Đồn/Chu Lai/Quy Nhơn/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/ Đà Nẵng/Rạch Giá/Cà Mau/Tuy Hòa; Hà Nội - Vinh/Cần Thơ/Đồng Hới/Điện Biên;	10-06-25	08-08-25
	29-08-25	31-08-25
	31-12-25	31-12-25

Hành trình	Từ	Đến
Hà Nội/Hải Phòng/Vinh/Đà Nẵng - Buôn Mê Thuật/ Pleiku ; Thanh Hóa - Buôn Mê Thuật		
Hải Phòng/Vinh/ Buôn Mê Thuật/ Pleiku /Đồng Hới/Thanh Hóa/ Vân Đồn/Chu Lai/Quy Nhơn/Huế/Nha Trang/Đà Lạt/Đà Nẵng/Rạch Giá/Cà Mau/Tuy Hòa - Tp. Hồ Chí Minh; Vinh/Điện Biên/Cần Thơ/Đồng Hới – Hà Nội; Buôn Mê Thuật/ Pleiku – Hà Nội/Hải Phòng/Vinh/Đà Nẵng; Buôn Mê Thuật – Thanh Hóa	10-06-25	10-08-25
	01-09-25	03-09-25
Tp. Hồ Chí Minh – Hà Nội	29-08-25	31-08-25
	31-12-25	31-12-25
Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh	01-09-25	03-09-25

 Lưu ý:

- Giảm giá chỉ áp dụng trên nhóm giá Phổ thông tiết kiệm (hạng đặt chỗ Q/N/R/T/E).
- **Giảm 5% khi mua vé trước 21 ngày và 10% khi mua vé trước 30 ngày** so với ngày khởi hành.
- Không áp dụng đồng thời với các chính sách khuyến mại khác

TERMS AND CONDITIONS

1. Hanoi – Ho Chi Minh City Route

- Applies to the entire travel period
- Only applicable to flights **before 06:30** and **from/after 14:00**

2. Other Routes

Peak Summer Period

Ticket Purchase Period:

- Purchase at least 21 days prior to departure: From **June 10, 2025** to **August 10, 2025**
- Purchase at least 30 days prior to departure: From **June 10, 2025** to **August 1, 2025**

 **Travel Period:** From **June 10, 2025** to **August 31, 2025**, and the journey must be completed **no later than August 31, 2025**.

Sectors	Travel days	Applicable departure time
Hanoi – Tuy Hoa/Dong Hoi/Hue/Nha Trang; Ho Chi Minh City – Buon Ma Thuot/Da Lat/Hue/Nha Trang/Phu Quoc/Van Don	Mon, Tue, Wed, Sun	Before 06:00 & After 21:30
Tuy Hoa/Dong Hoi/Hue/Nha Trang – Hanoi; Da Lat – Da Nang; Quy Nhon/Thanh Hoa/Vinh/Buon Ma Thuot/Da Lat/Hue/Nha Trang/Phu Quoc/Hai Phong – Ho Chi Minh City	Wed, Thu, Fri	Before 08:00 & After 22:00
Hanoi/Ho Chi Minh City – Da Nang	Mon, Tue, Wed, Sun	Before 06:00 & After 22:00
Da Nang – Hanoi/Ho Chi Minh City	Wed, Thu, Fri	Before 07:30 & After 22:30

Sectors (vice versa)	Applicable Flight Numbers
Hanoi – Tuy Hoa	7651/7650
Hanoi – Dong Hoi	7591/7590/7592
Hanoi – Hue	7545/1540/7544
Hanoi – Nha Trang	7061/7063/7559/7557/7563/7550/7556/7558/7060/7554/7562/7564/7062
Hanoi – Da Nang	7085/7087/7151/7155/7179/7183/7185/7195/7197/156/7086/7090/7150/7156/7162/7164/7168/7172/7178/7180/7182/7194/7198
Ho Chi Minh City – Buon Ma Thuot	7410/7411
Ho Chi Minh City – Da Lat	1380/1381/7383
Ho Chi Minh City – Hue	1366/7370/7374/7378/1367/1377/1379/7375/7379
Ho Chi Minh City – Nha Trang	7340/7341
Ho Chi Minh City – Phu Quoc	1821/6501/7821/1820/1834/6500/7820

Sectors (vice versa)	Applicable Flight Numbers
Ho Chi Minh City – Hai Phong	7188/7058/7059/7189/1171
Ho Chi Minh City – Van Don	1286
Ho Chi Minh City – Da Nang	106/6518/7106/7122/7124/7136/7138/7134/ 101/6529/7107/7115/7117/7122/7125/7139/7143/7145/6519/ 7105/7137
Ho Chi Minh City – Quy Nhon	1393
Ho Chi Minh City – Thanh Hoa	1279
Ho Chi Minh City – Vinh	1281
Da Nang – Da Lat	1954

Other Periods

Ticket Purchase Period:

- Purchase at least 21 days prior to departure: From **June 10, 2025** to **December 10, 2025**
- Purchase at least 30 days prior to departure: From **June 10, 2025** to **December 1, 2025**

 **Travel Period:** From **June 10, 2025** to **December 31, 2025**, and the journey must be completed **no later than December 31, 2025**.

Sectors	Travel days	Applicable departure time
Hanoi/Tp. Ho Chi Minh – Da Nang	Mon, Tue, Wed, Sun	Before 07:00 & After 18:00
Da Nang – Hanoi/Tp. Ho Chi Minh	Tue, Wed, Thu, Fri	Before 10:00 & After 20:00
Hanoi – Hue/Nha Trang/Quy Nhon; Tp. Ho Chi Minh – Da Lat/Hue/Nha Trang/Phu Quoc/Quy Nhon	Mon, Tue, Wed, Sun	Before 07:00 & After 15:00
Hue/Nha Trang/Quy Nhon/Da Lat – Hanoi; Da Lat/Hue/Nha Trang/Phu Quoc/Quy Nhon – Tp. Ho Chi Minh	Tue, Wed, Thu, Fri	Before 10:00 & After 18:00
Hanoi – Can Tho/Buon Me Thuot/ Dien Bien/Pleiku/Tuy Hoa/Chu Lai/Dong Hoi/Vinh; Tp. Ho Chi Minh – Hai Phong/Thanh Hoa/ Van Don/Vinh/Buon Me Thuot/Ca Mau/Pleiku/ Tuy Hoa/Chu Lai/Dong Hoi/Rach Gia; Da Nang – Buon Me Thuot/Nha Trang/Da Lat/ Hai Phong/Can Tho; Can Tho – Phu Quoc/Con Dao	All flights	

Sectors (vice versa)	Applicable Flight Numbers
Hanoi - Ho Chi Minh City	205/206/214/215/ 216/217/218/219/220/221/224/243/249/250/252/253/254/256/257/ 258/259/260/262/263/265/267/270/273/ 290/291/6002/6025/7202/7203/7204/7207/7208/7209/7210/7212/ 7213/7225/7231/7232/7234/7235/7242/7244/7245/7246/7247/ 7248/7250/ 7252/7253/7255/7258/7259/211/248/7206/7221/7223/7224/7226/ 7228/7229/7133/7160/7161/7165/7167
Hanoi – Da Nang	157/193/195/197/6071/7151/7155/7175/7191/7193/7197/156/158/ 160/ 164/194/196/198/6070/7150/7154/7192/7196
Hanoi – Hue	1541/1545/1549/7545/1540/1544/1548/7544
Hanoi – Nha Trang	1563/7061/7063/7065/7551/7555/7557/7559/7561/7563/7565/ 7567/ 7569/1562/7064/7550/7554/7556/7558/7562/7564/7566/7568
Hanoi – Quy Nhon	7623/7625/7627/7622/7624/7626
Ho Chi Minh City – Da Lat	1380/1386/7382/7388/1381/1387/7383/7389
Ho Chi Minh City – Hue	1366/1376/1378/6160/7370/7372/7370/7374/7378/1367/1377/1379 /6161/7371/7375/7379
Ho Chi Minh City – Nha Trang	1340/1350/6150/7340/7344/1341/1351/6151/7341/7345
Ho Chi Minh City – Phu Quoc	1821/1829/1835/6501/7821/7829/1820/1822/1834/6500/7820/7828
Ho Chi Minh City – Quy Nhon	1392/7394/1393/7395
Ho Chi Minh City – Da Nang	106/110/142/146/148/6518/6528/7104/7106/101/107/ 109/143/6529/7105/7107/6519
Da Lat - Hanoi	1572

✗ Non-applicable periods

Sectors	From	To
Hanoi – Da Nang/Da Lat/Nha Trang/Hue/Quy Nhon/Chu Lai/Tuy Hoa; Hai Phong/Can Tho/Nha Trang/Van Don/Da Lat/Vinh/Thanh Hoa – Da Nang Hue – Da Lat; Ho Chi Minh City/Thanh Hoa/Can Tho/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang – Phu Quoc; Vinh/Thanh Hoa – Da Lat	10-06-25	08-08-25
	29-08-25	31-08-25
	31-12-25	31-12-25
Da Nang/Da Lat/Nha Trang/Hue/Quy Nhon/Chu Lai/Tuy Hoa – Hanoi; Da Nang – Hai Phong/Can Tho/Nha Trang/Van Don/Da Lat/Vinh/Thanh Hoa; Da Lat – Hue; Phu Quoc – Ho Chi Minh City/Thanh Hoa/Can Tho/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang; Da Lat – Vinh/Thanh Hoa	10-06-25	10-08-25
	01-09-25	03-09-25

Sectors	From	To
Ho Chi Minh City – Hai Phong/Vinh/Buon Me Thuot/Pleiku/Dong Hoi/Thanh Hoa/Van Don/Chu Lai/Quy Nhon/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang/Rach Gia/Ca Mau/Tuy Hoa; Hanoi – Vinh/Can Tho/Dong Hoi/Dien Bien; Hanoi/Hai Phong/Vinh/Da Nang – Buon Me Thuot/Pleiku; Thanh Hoa – Buon Me Thuot	10-06-25	08-08-25
	29-08-25	31-08-25
	31-12-25	31-12-25
Hai Phong/Vinh/Buon Me Thuot/Pleiku/Dong Hoi/Thanh Hoa/Van Don/Chu Lai/Quy Nhon/Hue/Nha Trang/Da Lat/Da Nang/Rach Gia/Ca Mau/Tuy Hoa – Ho Chi Minh City; Vinh/Dien Bien/Can Tho/Dong Hoi – Hanoi; Buon Me Thuot/Pleiku – Hanoi/Hai Phong/Vinh/Da Nang; Buon Me Thuot – Thanh Hoa	10-06-25	10-08-25
	01-09-25	03-09-25
Ho Chi Minh City – Hanoi	29-08-25	31-08-25
	31-12-25	31-12-25
Hanoi – Ho Chi Minh City	01-09-25	03-09-25

 Note:

- Applicable booking class: Economy lite (class Q/N/R/T/E)
- Get **5% off** when you book **21 days** ahead and **10% off** when you book **30 days** ahead.
- This offer **can't be combined** with other promotions.